**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết thể loại, phương thức biểu đạt  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, phép lập luận trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  - Đặc điểm, chức năng của thành ngữ.  **Vận dụng:**  - Nêu được nội dung sau khi tìm hiểu văn bản.  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống thông qua câu tục ngữ; bài viết có sự sắp xếp mạch lạc, chặt chẽ giữa các  ý kiến và thuyết phục người đọc | \*1 | \*1 | \*1 | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |